

CÔNG TY TNHH Dịch vụ gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THIÊN HOÀNG TRÍ

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Số:...../HDKH-2013

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ GIÚP VIỆC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu thực tế giữa các bên;

Hôm nay, tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY TNHH Dịch vụ gia đình THIÊN HOÀNG TRÍ**Đại diện Ông : NGUYỄN VĂN LONG**

Chức vụ : Giám Đốc

Địa chỉ : 451/7 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0962 625 460

Email: vietcarework@gmail.com

Website: vietcarework.com

Mã số thuế: 0312244795

Bên B:.....

Người đại diện:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NGƯỜI LAO ĐỘNG BÊN A LÀM VIỆC CHO BÊN B

1.1.Địa chỉ làm việc:

1.2.Thời gian: , các ngày:.....

1.3.Tổng số giờ :.....giờ/ngày

1.4.Thời hạn bên B sử dụng dịch vụ của bên A từ ngày:.....đến ngày:.....

1.5. Nhân viên bên A được nghỉ các ngày lễ (10/03 âm lịch, 30/04 , 01/05, 02/09, 06 ngày tết Nguyên Đán). Nếu bên B yêu cầu làm ngày lễ và được sự đồng ý của người lao động bên A, tính phí gấp 2 lần ngày thường.

ĐIỀU 2: CÔNG VIỆC PHẢI LÀM:

.....

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1.Giá theo giờ:.....VNĐ/giờ (.....)

3.2.Giá theo tháng:.....VNĐ/tháng (.....)

3.3. Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền là:.....VNĐ (Thu khi ký, hoàn trả khi thanh lý hợp đồng).

(Bằng chữ:.....)

3.4. Phương thức thanh toán : Bên A thu phí vào ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng với các hình thức thanh toán khách hàng có thể lựa chọn:

☐ Nhân viên bên A tới địa điểm bên B thu tiền . Bên B chỉ thanh toán khi nhân viên bên A đến thu phí có giấy giới thiệu và phiếu thu của bên A.

☐ Bên B tới trực tiếp công ty của bên A thanh toán.

☐ Bên B chuyển khoản cho bên A qua:

Chủ tài khoản: **NGUYỄN VĂN LONG**

Ngân hàng Viettinbank ; Số tài khoản : **711A09603364**

Số tài khoản bên B:.....Chủ tài khoản:.....

Ngân hàng:.....

3.5. Tổng tiền thanh toán= Tổng số giờ làm việc/ tháng x Đơn giá (mục 3.1)

Bên B có nhu cầu viết hóa đơn thì trả thêm 10% VAT.

Sau ngày 05 hàng tháng, bên B vẫn chưa thanh toán cho bên A tổng tiền thanh toán, thì phải chịu phạt 10% tổng tiền thanh toán đối với mỗi tháng trễ hạn, cho đến khi trả đủ tiền cho bên A.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

4.1 Nếu Bên B xét thấy người lao động của bên A không phù hợp (lý do được hai bên cùng thống nhất), thì bên B có quyền yêu cầu bên A thay đổi người lao động. Bên A có trách nhiệm đổi người cho bên B sau 5 ngày làm việc kể từ ngày 2 bên thống nhất đổi người. Sau 3 lần đổi người mà bên B vẫn không hài lòng với người lao động của bên A thì bên B được quyền thanh lý hợp đồng và được hoàn lại tiền đặt cọc ở điều 3.3.

4.2. Bên B có quyền yêu cầu người lao động bên A xuất trình CMND và kiểm tra vật dụng cá nhân của người lao động bên A trước khi vào và khi về.

4.3. Sau khi người lao động bên A làm xong việc, bên B đánh giá, nhận xét vào phiếu chấm công của người lao động bên A.

4.4. Trong trường hợp người lao động bên A có hành vi trộm cắp tài sản của bên B theo kết luận của cơ quan điều tra có thẩm quyền hoặc theo bằng chứng xác thực của bên B cung cấp, thì bên A chịu trách nhiệm đền bù cho bên B. Nếu là đền bù tài sản, bên A chịu trách nhiệm nhưng không quá 50% giá trị tài sản được định giá tại thời điểm hiện tại, và số tiền không vượt quá 15.000.000 VND (mười lăm triệu Việt Nam đồng). Khi chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, bên B không được cung cấp thông tin cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của bên A, nếu vi phạm bên B phải thường cho bên A tất cả thiệt hại ảnh hưởng bởi những thông tin bên B cung cấp. Giá trị bồi thường được thỏa thuận giữa 2 bên hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

4.5. Bên B đảm bảo thực hiện đúng với những thỏa thuận tại Điều 1. Nếu trong trường hợp bên B muốn thay đổi thời gian làm việc hoặc cho nhân viên bên A nghỉ làm việc 1 ngày nào đó thì phải báo cho bên A trước 2h so với giờ làm việc của nhân viên bên A. Nếu bên B không báo cho bên A trước 2h thì bên B vẫn phải trả tiền cho bên A ngày hôm đó.

4.6. Trường hợp thay đổi thời gian làm việc mang tính chất thường xuyên thì bên B trao đổi trực tiếp với Bộ phận chăm sóc khách hàng bên A để sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Bên A không chịu trách nhiệm bảo vệ bất kỳ quyền lợi gì cho bên B khi người lao động bên A làm việc ngoài thời gian thể hiện trên hợp đồng.

4.7. Trong thời gian phục vụ và trong vòng 06 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng dịch vụ, nếu bên B có biểu hiện thỏa thuận hoặc thuyết phục người lao động Bên A làm việc trực tiếp hoặc giới thiệu với khách hàng khác mà không thông qua Bên A thì bên B phải chịu phạt 5.000.000 đồng / trường hợp.

4.8. Nếu trong trường hợp bên B yêu cầu hoặc thỏa thuận với người lao động bên A làm công việc khác với công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng mà xảy ra vấn đề gì với bên B và người lao động bên A thì bên A không chịu bất cứ trách nhiệm nào còn bên B chịu phạt theo điều 4.7. Nếu trong trường hợp bên B có nhu cầu thay đổi công việc hoặc có thêm yêu cầu công việc khác thì liên hệ với bên A để thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung ký thêm phụ lục hoặc làm thêm hợp đồng mới.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

5.1. Bên A đảm bảo lý lịch, nhân thân của người lao động khi cử đến làm việc tại địa điểm của bên B đầy đủ, rõ ràng.

5.2. Bên A đảm bảo người lao động được cử đến làm việc tại địa điểm bên B đủ sức khỏe làm việc, đủ hành vi dân sự và không mắc các bệnh truyền nhiễm.

5.3. Bên A đảm bảo bồi thường cho bên B theo điều 4.4 và trong trường hợp người lao động bên A gây hư hỏng đồ dùng thiết bị của bên B thì bên A sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên B nhưng không quá 50% giá trị tài sản được định giá tại thời điểm hiện tại, và số tiền không vượt quá 5.000.000 VND (năm triệu Việt Nam đồng).

5.4. Bên A có quyền thanh lý hợp đồng khi bên B không đảm bảo các điều kiện làm việc như an toàn lao động, môi trường làm việc có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng người lao động bên A. Trong trường hợp bên B có những việc làm như xúc phạm danh dự, nhân phẩm, quấy rối tình dục hoặc che giấu không cho người lao động bên A biết về môi trường lao động nguy hiểm, không đảm bảo an toàn lao động thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay lập tức, không phải hoàn trả lại số tiền đã nhận đặt cọc của bên B và bên B phải chịu trách nhiệm các hậu quả gây ra đối với người lao động bên A.

5.5. Trong trường hợp người lao động của bên A đang làm cho bên B phải nghỉ việc, bên A có quyền và nhiệm vụ thay người lao động khác cho bên B trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nghỉ làm.

5.5. Nếu bên B vi phạm điều 4.7 bên A có quyền công khai thông tin Khách hàng vi phạm lên trên website, báo đài và các cơ quan truyền thông khác.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG

6.1. Trường hợp bên B muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải báo trước cho bên A ít nhất 15 ngày làm việc, bên A xét thấy lý do của bên B là hợp lý và bên B không vi phạm bất cứ điều gì trong hợp đồng sẽ hoàn trả lại 50% tiền cọc cho bên B. Bên B sẽ không được hoàn trả phí đặt cọc tại điểm 3.3 của hợp đồng này nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn mà không thông báo theo yêu cầu của bên A và bên B phải thanh toán cho bên A toàn bộ phí theo điều 3.5.

6.2. Các bên luôn tôn trọng quyền lợi chính đáng của nhau, mọi vấn đề phát sinh sẽ được thỏa thuận cách giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và cùng có lợi cho cả ba bên: bên A, bên B, người lao động bên A. Trong trường hợp không thỏa thuận được thì quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng.

6.3. Bên B đảm bảo không dò hỏi mức lương cũng như các chế độ đãi ngộ của bên A đối với người lao động ngoài ra bên B có trách nhiệm giữ bí mật về hợp đồng ký kết với bên A cũng như phí dịch vụ hàng tháng phải thanh toán cho bên A. Nếu vi phạm bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không được hoàn trả phí đặt cọc tại điểm 3.3.

6.4. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng, bên A mà không sắp xếp được nhân sự ổn định công việc cho bên B thì bên B có quyền thanh lý hợp đồng và bên A có nghĩa vụ hoàn trả lại phí đặt cọc tại điểm 3.3

6.5. Thanh lý hợp đồng:

- Bên B có trách nhiệm thanh toán tổng tiền cho bên A theo điều 3.5. Trong vòng 05 ngày làm việc sau đó, bên A có trách nhiệm cử nhân viên hoàn trả lại số tiền chênh lệch (nếu có) và tiền đặt cọc mà bên A đã nhận.

- Sau khi thực hiện xong các điều khoản, hợp đồng xem như đã được thanh lý.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

7.1. Mọi sửa đổi bổ sung đối với các điều khoản trong hợp đồng này phải được lập thành văn bản và ký xác nhận của cả hai bên. Khi đó, văn bản đó được xem là như một thể thống nhất không thể tách rời và có hiệu lực thi hành như hợp đồng này.

7.2. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình.

7.3. Hai bên đã tự đọc hợp đồng, đã hiểu và đồng ý các điều ghi trong hợp đồng và ký vào hợp đồng với nhau. Hai bên cam kết việc ký hợp đồng này là tự nguyện, không do ép buộc hay lừa gạt.

7.4. Hợp đồng này gồm 07 điều, 05 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

